

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 06 tháng 8 năm 2018

Số: 120/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1969; Trú tại: Số 33 Q, TK 3, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1968; Trú tại: Số 33 Q, TK 3, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thuý H, sinh năm 1969; Trú tại: Số 386 Đường H, TT H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Văn B – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư C; Địa chỉ: Số 20 T, TDP 6, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Diệu T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự phân chia, giải quyết và không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn D thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002791 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Anh D được nhận lại 150.000đ.

Trả lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí chia tài sản cho anh Phạm Văn D theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002816 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

Trả lại số tiền 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Nguyễn Thị Diệu T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002863 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND Thị trấn H;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

